

CHỮ KINH TẬP YẾU

QUYỂN 7

PHẦN THỨ 12: TƯỚNG ĐẠO

- Duyên thuật ý.
- Duyên giới nam.
- Duyên giới nữ.
- Duyên khuyến đạo.
- Duyên quyến thuộc.
- Duyên ly trước.
- Duyên giáo giới.

Thứ 1: Trình bày về duyên ý

Luân chuyển trong ba cõi, trôi nổi trong sáu đường, thần thức không mất, thức tưởng niệm mang, chợt sanh rồi lại mất, vừa đến liền bỏ đi, thân mạng sống đi chết lại nhiều như cỏ, tai nạn khó lường được. Đại địa gò đồi, thân ta chỉ là bụi trần, nước chảy trong biển khơi đều là nước mắt và máu của ta, lấy đây mà quán xét, thì ai chẳng là bạn thân! Người quý tuy khác nhưng sanh diệt giống nhau, tình cảm ân ái cũng như hình bóng âm vang. Kẻ tà kiến ngu muội không biết thân sơ, bèn làm tan nát thân người khác để nuôi dưỡng mạng sống mình, lại giết hại lẫn nhau, trở thành oán đối, trải qua nhiều kiếp thù hận lẫn nhau, khổ báo khó cùng, suy nghĩ việc này, sao không thống khổ!

Thứ 2: Duyên dạy bảo người nam

Trượng phu ở đời, cao thấp có hai: Một là tôn quý, hai là thấp hèn; một là giàu sang, hai là bần cùng. Người giàu sang phú quý là người nhiều bông lung, kiêu mạn cống cao, khinh thường, nhục mạ kẻ dưới. Hoặc dựa vào thế lực tôn vinh của mình, mà hủy nhục người. Hoặc biết nhiều thông đạt, ý vào tài năng mà chê người. Hoặc do lời nói lưu loát mà thích lăng mạ người. Hoặc vì giàu có mà tiêu pha quá độ, khinh chê

người. Hoặc có tướng tốt mà chê người. Hoặc cỡi ngựa giỏi mà khinh người. Hoặc có nhiều cửa cải nô tỳ, ỷ giàu khinh người. Có nhiều thứ như vậy chúng sanh ngu mê thật là đáng thương không thể nói hết, không biết vô thường sắp đến, vọng khởi cố gắng cao thì quả báo nước nấu dầu bỏng cùng chờ, ngục tốt, giá treo đã chờ đợi lâu ngày mà không lo mà cứ an nhiên hưởng lạc, khác gì heo dê chẳng biết chết đến nơi, khác gì ruồi mồng tham thây chết. Suy từ xưa đến nay giàu sang chẳng phải một, sanh diệt liên tục, sang hèn đều như bụi trần, phú quý chỉ tựa mồ hoang, nghèo cùng cũng đồng tro tàn. Đã biết sanh diệt luôn liên tục nên hạ mình kính trên, vì thế thân sơ không cố định, sang hèn chẳng thường còn, khổ vui đổi thay, thăng trầm thay nhau.

Suy nghĩ về sang hèn luôn tiêu tan, ví như nước, lửa càng lạnh, nóng cực độ thì sẽ thay đổi. Thế nên, thấy người có tài sản cất chứa đầy trong nhà cơm áo đầy đủ, không ra sức tìm kiếm, mà tự nhiên có được, lại thấy có người nghèo khổ đói khát, ra sức tìm cầu, đầu tắt mặt tối thân hình tiêu tụy, tinh thần bất an, xuôi ngược tìm cầu mới được, trăm phương thất bại, trọn đời muốn được giàu sang mà phú quý chưa từng nếm đến. Do khổ này, nên khuyến khích họ bố thí, ra sức tu tập phước đức. Hoặc lại có người y phục tốt đẹp, dạo chơi vườn hoa tươi tốt, khí hậu hai mùa Xuân, Thu lạnh, nóng, mát, ấm, khi bốn mùa thay đổi, tùy thời không thiếu. Lại thấy người được miếng vải cũng không lành, mảnh tơ lụa thô xấu, dơ nhớp bụi trần, hôi hám mục nát. Khi nóng thì vải mịn mỏng không hề biết tới, lúc lạnh thì áo lông tơ dày chưa từng hay, cho đến thân thể cũng không gì che thân, nam nữ trần truồng chẳng lấy làm xấu hổ, thật là khốn khổ. Nếu đã thấy khổ này đâu thể không tránh xa, nên phải khuyến khích họ tu phước, cần bố thí y phục cho đến nhà ở, sao không thấy mọi người đều có mà chỉ riêng ta không, nên cần phải dừng mảnh tu tập. Hoặc lại có người được dâng thức ăn ngon ngọt, đầy đủ thứ quý giá, nhiều thứ máy móc, giường mềm không thiếu, dầu mỡ thơm phức, hương tỏa khắp nơi. Lại có người ăn sơ sài vật cứng mà không đủ, thường thiếu canh lá lê và rau dâu, sáng sớm hai thứ mặn chua đều không có ăn, cá rau lâu ngày cũng thiếu, cho đến ăn đồ dư thừa, thường ăn cháo lỏng, dùng các loại nước hoa quả, dùng nhiều rau lá vàng úa, thật khốn khổ không lo nổi bản thân, nếu thấy khổ này sao lại không xa lìa! Vì vậy khuyến khích họ tu phước, bố thí thức ăn và nước uống, đâu có thể mọi người đều đầy đủ mà chỉ mình ta khốn khổ. Cho nên, ta phải ra sức tu tập. Hoặc có người đạt tới chức vị vinh hoa, thân mập mặc y mỏng, tự do thỏa thích, khi đi người trời chiêm ngưỡng, khi đứng thì quỳ

thần kính trọng. Lại thấy có người bần cùng, hèn hạ. Người ấy không có răng, sanh không biết mà chết chẳng hay, u tối mờ mịt thật ngu hèn, nằm ngồi trên đồng phân dơ, vừa mới nói ra lại bị người đánh đau đớn, chẳng những quỷ thần không cung kính, mà đến loài chó độc cũng làm tổn hại. Nếu thấy khổ này đâu thể không xa lìa, vì vậy khuyến khích họ tu phước để diệt trừ kiêu mạn, phụng hành khiêm cung, đâu thể người khác luôn được quý trọng mà ta luôn bị nghèo hèn, Thế nên, cần phải ra sức tu tập. Hoặc thấy có người tướng mạo tuấn tú, lời nói âm vẫn đều có trầm bổng, người thích thấy nghe, thường được lợi lớn, nhân từ rộng lớn, nói năng không tổn hại vật, mà lại có người hình tướng thấp xấu, lời nói thô bạo, chỉ biết lợi mình, không nhớ người khác, chịu đựng người khác để mong được hơn, chỉ nhiều sân giận, nên bị chuốt lấy nhiều điều xấu ác. Nếu thấy khổ này, đâu thể không xa lìa, cho nên cần khuyến khích họ tu phước, từ bỏ sân giận, thực hành nhẫn nhục. Đâu thể khiến mọi người khắp nơi thường đến chỗ tối thắng mà duyên tốt của ta vĩnh viễn bị chướng ngại. Thế nên, phải ra sức tu tập. Hoặc thấy có người năng lực cường tráng, ít bệnh hoạn, thường kiên trì hành đạo, không bị chướng ngại, mà lại có người ốm yếu nhiều bệnh hoạn, khí lực suy tổn, cử động một tí càng khổ nhiều, nằm ngồi không yên, thấy xấu ác này, cần xa lìa, vì vậy khuyến họ tu tập phước đức, tùy thời chẩn đoán cứu giúp, bố thí thuốc thang, đâu thể mọi người thường không chút bệnh tật mà ta cứ bệnh tật triền miên. Cho nên, cần phải dưng mãnh tu tập. Với những việc như vậy, phải khuyến khích thật nhiều, nếu không khuyến bảo lẫn nhau thì người học giả chẳng phải ân cần.

Thứ 3: Duyên dạy bảo người nữ

Người nữ ở đời, nhiều sân giận, ác độc, lỗi lầm. Đức Phật dạy, người nữ thường nịnh hót người nam, hoặc giả trang điểm trên mặt tô thêm cho đẹp, hoặc mặc các thứ tơ lụa mỏng để dụ dỗ người nam ngu muội, miệng nói cao ngạo hí lộng, cười hát liếc nhìn, hay bàn tính ngầm vịnh, mắt nhìn láo liên, hoặc lấy tay phanh ngực ra, che mặt dấu đầu, hoặc đi chậm, rồi đi nhanh, hoặc lắc người đùa giỡn, hoặc nhắm hay mở mắt, chột buồn lại chột vui làm mê hoặc người nam, khiến tâm vọng động. Sự yên ngụy của người nữ như vậy khó nói cho cùng. Phàm phu ngu mê đều bị mê hoặc, ví như người gian ác nhiều dối trá, cũng như cái bình chứa những dối trá xấu xa dâm phần như nhớp của người, cũng như lưới giăng cao để bẫy bầy chim rơi vào cũng như lưới kín đàn cá phải dính vào, cũng như hố sâu, người mù bị rơi xuống. Như con thiêu

thân đâm đầu vào lửa. Như ruồi nhận ưa thích thây chết. Nếu thân cận người nữ thì sẽ mất nước tan nhà, tiếp xúc cũng như cầm đuôi rắn độc, ngoài miệng như mật ngọt, nhưng trong tâm thì như tu hú. Nhà nghèo cùng khốn khổ đều do người nữ. Ra ngoài mất mạng cũng do người nữ. Gia thất không hòa thuận cũng do người nữ. Nam nữ phản nghịch cũng do người nữ. Anh em xa lìa cũng do người nữ. Dòng họ thân sơ tan tác cũng do người nữ. Đọa vào đường ác cũng do người nữ. Không sanh vào cõi trời người cũng do người nữ. Ngăn cản làm việc lành cũng do người nữ. Không đắc được quả Thánh cũng do người nữ, tội lỗi như vậy không thể nói hết. Chúng sanh như vậy thật là đáng sợ, thường bị lửa dục thiêu đốt mà không xa lìa, chịu tai ương khổ sở, đến đời vị lai cũng không dứt hết. Kinh Ma Đằng Nữ dạy: Lúc tôn giả A Nan mang bình khát thực, khi tôn giả dùng xong, đi đến bên dòng nước thấy người nữ, thì Tôn giả A Nan đến xin nước người nữ, cô ta cho rồi đi theo A Nan, biết được chỗ ở. Cô ta về nhà kể với mẹ. Mẹ gọi Ma-đăng, nhưng cô ta nằm ủ rũ khóc trong nhà. Bà mẹ hỏi: Sao khóc thế? Cô ta nói: Mẹ muốn con lấy chồng chớ gả cho người khác, khi con đến bên dòng, có một Sa-môn đến xin nước, con hỏi tên gì, người đáp là A Nan. Con muốn lấy A Nan làm chồng. Bà mẹ không chịu, bảo: Con không được lấy người ấy. Bà đến hỏi A Nan, biết A Nan tu theo đạo Phật, rồi trở về bảo con: A Nan là người tu đạo Phật không nhận làm chồng của con đâu. Cô ấy khóc mãi không chịu ăn. Người mẹ dùng cách bùa chú, thỉnh tôn giả A Nan đến thọ thực, cô gái rất vui mừng, bà mẹ thưa A Nan: Con gái của tôi muốn làm vợ của người.

Tôn giả trả lời: Tôi giữ gìn cấm giới không lấy vợ.

Bà lại nói: Nếu con gái của ta không được làm vợ người thì sẽ tự vẫn.

A Nan bảo: Thầy của ta là Phật, không cho quan hệ với người nữ.

Người mẹ kể hết mọi chuyện cho người con nghe. Người con ở trước mẹ khóc và nói: Mẹ hãy vì con đóng cửa không cho người ấy ra, đến tối làm chồng của con. Người mẹ liền đóng cửa, dùng bùa chú trừ A Nan lại, dẫn đến giường, vì con trải mền nơi chỗ nằm, người con rất vui mừng, tự thích chí trang điểm. Tôn giả A Nan không đến, mà mẹ khiến cho đất trước sân phát ra lửa, kéo áo A Nan đến bảo: Người không làm chồng con gái ta thì ta sẽ quăng vào trong lửa. Tôn giả A Nan tự xấu hổ, vì Phật làm Sa-môn mà nay lại không thể thoát khỏi. Đức Phật liền trì thần chú, biết A Nan mắc nạn, nên đến cứu đem về chỗ Phật.

Tôn giả A Nan trình bày đầy đủ sự việc. Người nữ thấy A Nan bỏ đi khóc mãi không nín, nhớ mãi A Nan. Sáng mai cô ta đi tìm tôn giả A Nan, lại thấy tôn giả đi khát thực, cô đi theo sau lưng, thấy đầu cho đến chân của tôn giả. A Nan thấy xấu hổ tránh đi, cô gái theo không dừng. A Nan thưa Phật: Cô Ma-đăng này, hôm nay lại theo sau lưng con. Đức Phật bảo người gọi đến, hỏi người nữ: Cô theo A Nan mong được gì?

Người nữ thưa: Con nghe A Nan chưa có vợ còn con cũng chưa có chồng, nên con muốn lấy làm chồng.

Đức Phật bảo: A Nan không có tóc, nay cô có tóc, người hãy cắt tóc thì Ta bảo A Nan làm chồng người.

Người nữ thưa: Con có thể cắt tóc.

Đức Phật bảo: Hãy về bảo mẹ người cắt tóc rồi đến.

Người nữ trở về thưa tất cả cho mẹ biết. Bà mẹ bảo: Ta sanh con giữ gìn đầu tóc của con, sao lại muốn lấy Sa-môn là chồng, trong nước có nhiều nhà giàu sang, ta sẽ tìm chồng cho con.

Người nữ thưa: Con thà chết để được làm vợ của A Nan.

Bà mẹ bảo: Con của mẹ hãy yên tâm, mẹ dùng dao cắt tóc cho con.

Cô gái trở lại chỗ Phật thưa: Con đã cắt tóc rồi.

Đức Phật dạy: Cô thích A Nan những điểm nào?

Người nữ thưa: Con thích mắt, mũi, miệng, tai, tiếng, bước đi của A Nan.

Đức Phật dạy: Trong mắt chỉ có nước mắt. Trong mũi chỉ có mũi giải. Trong miệng chỉ có nước miếng. Trong tai chỉ có cấu uế. Trong thân chỉ có phân, nước giải hôi thối là nơi bất tịnh. Khi thành vợ chồng liền có những điều xấu lộ ra, từ đó sanh con cái, đã có con thì có cảnh chết, đã có chết thì có khóc than, đối với thân này thì có những ích lợi gì?

Cô gái suy nghĩ, những thứ xấu ác trong thân lộ ra, nên tâm ngừng lại, vì thế đắc quả A-la-hán. Đức Phật biết cô đã đắc đạo nên bảo: Người hãy đi đến tôn giả A Nan, người nữ xấu hổ, cúi đầu quỳ trước Đức Phật thưa: Con thật ngu si nên đuổi theo tôn giả A Nan. Hôm nay, tâm con đã khai mở như đêm tối gặp đèn sáng, như người nương thuyền, nếu thuyền hư thì nương bờ, như người mù được sự giúp đỡ, như người già nhờ gậy. Hôm nay, Đức Phật truyền đạt cho con khiến cho con tâm được khai mở như vậy. Các Tỳ-kheo đều thưa Phật: Người nữ này do nhân duyên gì mà đắc đạo. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: Cô Ma-đăng này, năm trăm đời trước đã làm vợ của A Nan, thường thương yêu, cung

kính nhau, cùng ở trong giáo pháp Ta mà đắc đạo. Nay, vợ chồng gặp nhau như anh em. Đạo Phật như vậy, dụng nào không làm? Đức Phật dạy kinh này, các Tỳ-kheo nghe rồi đều rất vui mừng.

Kinh Xuất diệu dạy: Xưa trong thành Vương xá có một phụ nữ mang thai, cầm thùng đến giếng lấy nước. Có một người nam, tướng mạo tuấn tú, ngồi bên phải giếng đàn hát vui vẻ. Lúc ấy, người nữ lòng rất đấm say người đó, người đàn ông ấy tâm dục hừng hực, đấm đuối người nữ. Người nữ tâm ý mê loạn, lấy dây trói cổ đứa bé treo trong giếng, sau khi trở lại kéo đứa trẻ ra thì đã chết mất, sầu khổ than khóc lệ rơi. Lúc ấy Đức Phật ở nước Câu Diệm Di, vua nước đó tên là Ưu Điền Câu Lưu. Trong nước có Thệ-tâm tên Ma-nhân-đề sanh một người con gái sắc đẹp như hoa, ở đời ít ai bằng. Người cha cho cô bé đẹp ít có trong nước, nên đặt tên Vô-tử. Các vua nước lân cận, quân thần dòng tộc cao sang không ai mà không dám hỏi. Người cha đáp: Nếu có quân tử tướng mạo như con gái của ta thì ta sẽ gả cho người xứng đôi ấy. Đức Phật đi đến nước đó, Thệ-tâm thấy Phật có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, thân toàn màu vàng tía, tướng tốt trang nghiêm, oai nghi vô thượng, vui mừng nghĩ: Con gái tôi thật xứng đôi với người này. Lại trở về nhà nói với vợ: Ta vì Vô-tử mà có con rể, thúc giục cô gái trang điểm rồi dẫn đến đó. Vợ chồng cũng trang điểm y phục cùng đi. Người con gái bước đi ẻo lả sáng như hoa, trang điểm bằng những thứ ngọc châu kha, chuỗi hạt sáng rực khắp nước. Vợ chồng cũng cùng đến chỗ Phật. Trên đường đi, người vợ thấy dấu những vân tướng đẹp của bàn chân Phật, ánh sáng các màu xen lẫn, ở đời chẳng có, biết được đây là vị tôn quý cõi trời, nói với chồng: Theo lý thì dấu chân của người như vậy, thì thế gian chẳng có được, chẳng phải người phàm, chắc chắn tự thanh tịnh không có dâm dục, sẽ không lấy con gái mình. Người chồng nói: Không chịu được, sao bà biết vậy? Người vợ tự nói kệ:

*Người dâm đi kéo gót
Người sân bước thu ngón
Người ngu chân đá đất
Vết này trời người kính.*

Thệ Tâm nói: Cái biết của người nữ chẳng phải, người không vui thì trở về nhà, ta dẫn con gái đến chỗ Phật, đánh lễ Ngài thưa: Con đã khổ nhọc dạy bảo, chẳng có gì dâng cúng, chỉ có đứa con gái thô sơ này, nguyện đến dọn quét. Đức Phật bảo: Người cho người nữ là tốt đẹp chẳng?

Đáp: Con sanh được người nữ này nhan sắc tuyệt đẹp, thế gian ít

ai bằng, vua các nước, dòng họ cao sang đều tìm cầu nhưng con không chấp nhận, thấy Đại nhân ánh sáng chói lọi, ở đời chẳng có, muốn được dâng cúng, vội vàng quay về. Đức Phật dạy: Sắc đẹp của người nữ là chỗ nào?

Thệ tâm đáp: Từ đầu đến chân, thấy toàn bộ đều đẹp cả.

Đức Phật dạy: Thương thay cho mắt thịt! Hôm nay, Ta thấy từ đầu đến chân chẳng có gì đẹp cả, người thấy tóc trên đầu, tóc đó chỉ là lông, đuôi của voi ngựa cũng như vậy, dưới tóc là đầu lâu, mà đầu lâu chính là xương, người giết heo xương đầu cũng như vậy, trong đầu có não. Não cũng như bùn nhơ, mùi tanh của thịt xông lên mũi, tràn xuống đất chẳng thấm lên được. Mắt là cái hố thường tiết ra ghèn dờ. Trong mũi có mũi dãi. Trong miệng có đàm, nước miếng. Trong bụng chứa gan, phổi đều là thịt sống tanh hôi. Ruột, dạ dày, bàng quan chứa đầy phân, nước tiểu thối tha khó nói được. Bụng chỉ là một cái túi, che đậy các thứ bất tịnh. Bốn chi tay chân các đốt xương cùng nhau chống đỡ, gân mạch ràng buộc lại, da bao bọc bên ngoài, chỉ nhờ vào hơi thở mà hoạt động. Ví như thợ mộc cưa xẻ làm các vật dụng, khi làm xong thì tháo ra từng bộ phận riêng biệt, đầu chân lộn lộn. Con người cũng vậy, có gì tốt đẹp mà cho là không ai bằng. Ngày xưa, Ta ở dưới gốc cây, ma thiên vương thứ sáu dâng cho Ta ba người nữ, nhan sắc tuyệt đẹp, trong trời không gì bằng, chẳng phải những thứ này muốn để phá hoại tâm đạo của Ta. Ta liền thuyết giảng cho họ trong thân là ô uế, đều trở thành già yếu, thân hình hư hoại, không trở lại như xưa, họ tự thấy xấu hổ bỏ đi. Hôm nay, túi phân này sẽ biến thành cái gì, hãy mau dẫn về, Ta không nhận đâu! Thệ-tâm nghe Phật nói bỗng nhiên xấu hổ, không cầu xin nữa. Lại thưa Phật: Nếu Đạo nhân không nhận thì để làm vợ vua Ưu-điền được chăng? Đức Phật im lặng. Thệ-tâm dẫn con gái về gã cho vua Ưu-điền. Vua được người con gái vô cùng vui mừng, xin cha truyền lệnh vì người nữ chọn một ngàn kỹ nhạc vào cung để hầu hạ cô gái. Hoàng hậu đầu Phật làm thầy, đắc quả Tu-đà-hoàn. Người nữ này khen ngợi vua, vua cảm động theo lời nói của cô, nên dùng ngàn cung tên bắn hoàng hậu. Hoàng hậu thấy tên không sợ và chẳng sân giận, nhất tâm nhớ lòng từ của Đức Phật, quỳ xuống hướng về vua, các cung tên đều vây quanh hoàng hậu ba vòng, lại đứng trước vua, trăm tên đều như vậy. Vua biết vậy, buồn bã lo sợ, liền chuẩn bị xe vàng, ngựa trắng cỡi đến trước Đức Phật, khi chưa đến chỗ đã xuống xe để vào chỗ vắng, chấp tay đi đến lạy dưới chân Phật, quỳ xuống trình bày mọi chuyện: Tôi có nhiều tội lỗi, xấu hèn ở trước Tam bảo mà bị người nữ làm cho lòng xấu xa khởi

mạnh, đối với đệ tử của Đức Phật mà khởi tâm xấu ác độc hại, dùng trăm thứ cung tên bắn đệ tử của Đức Phật, nói hết như vậy rồi, lòng sợ hãi, chỉ Phật Thế tôn mới có lòng từ vô lượng. Đệ tử cư sĩ năng lực lòng từ còn như thế huống nữa là Vô thượng Chánh chơn Phật. Hôm nay, con cúi đầu quy y Tam bảo, nguyện xin Phật rủ lòng thương rộng lớn tha thứ lỗi lầm cho con.

Đức Phật khen ngợi: Lành thay! Nhà vua đã biết sám hối những lỗi lầm, biết rõ những việc làm của mình, Ta chấp nhận ý tốt của ngài.

Vua đánh lễ ba lần, Đức Phật cho phép ba lần. Vua lạy sát đất, lui về chỗ ngồi thưa: Con tính vốn ngang ngược, tham lam giận dữ, tự mình buông lung, không có tâm nhẫn chịu, ba độc không thể diệt trừ, làm ác thõa thích. Người nữ đẹp đó không biết sửa đổi xấu ác của mình, tự nghĩ sau khi chết chắc chắn sẽ rơi vào địa ngục. Nguyện mong Ngài thương xót giảng thuyết cho người nữ rõ hình tướng yêu quái xấu ác, được nhập vào lưới tốt lành để có thể diệt trừ. Con nghe biết những tai họa này để răn dạy cho những người lớn nhỏ trong nước để sửa đổi, từ bỏ.

Đức Phật dạy: Lấy điều này để hỏi chăng? Chỉ nói nghĩa khác.

Vua thưa: Ngoài nghĩa khác thì nói một ngày chưa hết. Người nữ mê loạn nhiều tai họa, không nghe họa này, đâu biết mà xa lìa, xin Ngài giảng đầy đủ sự biến đổi trong địa ngục và xấu ác của người nữ.

Đức Phật dạy: Hãy nghe, này thiện nam! Có kẻ xấu ác cuồng loạn liền xem con gái là đẹp.

Vua thưa: Đúng vậy! Con xin nhận lời chỉ giáo.

Đức Phật dạy: Kẻ sĩ có bốn điều xấu ác phải nhanh chóng biết. Thế gian có dâm phu, thường nghĩ thấy con gái, nghe tiếng hay, xa lìa chánh pháp, nghi chơn, tin tà, bị lưới dục che, chìm trong bóng tối, bị dục sai khiến như người hầu sợ chủ ham thích sắc đẹp của con gái không kể mùi tanh dơ chín lỗ tiết ra, mỡ mịt trong dục, như heo nhốt trong chuồng không biết mùi hôi thích thú cho là an lạc, không nghĩ về đời sau sẽ ở địa ngục vô trạch chịu khổ vô cùng, Tâm chuyên về dâm, nuốt nước miếng (kha khát), đùa giỡn với máu mủ, trần bấu cho như ngọc quý, ngọt cho như mật, nên nói, kẻ sĩ làm nô tỳ cho dục, là tướng trạng xấu thứ nhất của kẻ sĩ. Lại người mẹ nuôi dưỡng con trong thai, sanh ra cho đến khi lớn, khổ cực khó tả, đến khi con lớn, phiêu bạc xa nhà ưa thích tài vật, mỗi bước đi mỗi việc làm đều hiện rõ tâm tư, cho đến khi có vợ. Nếu ở thành khác, thì đi tìm không kể xa gần, cũng chẳng tránh xa khổ cực. Nếu luôn nghĩ về dâm thì làm cho hao tổn song thân

tuổi già. Khi được vợ thì quý như của báu, cùng nhau hưởng khoái lạc, nghĩ xấu cha mẹ, tin theo lời vợ đẹp, hoặc kiện tụng, không nghĩ mình từ đâu ra, dù cho ân đức của mẹ vô lượng. Đó là tướng trạng xấu ác thứ hai của kẻ sĩ. Người ở đời này, thường cố gắng hết sức để được tài của, trước được dạy về tâm đạo, tôn kính Sa-môn, Phạm chí biết đời là vô thường, bố thí là phước, nhưng sau khi có vợ, lòng dâm dục mê mờ che lấp, trái chánh hưởng tà, luôn theo sự tính toán của vợ. Nếu có phát tâm bố thí thì chỉ muốn nói về trạng thái sắc đẹp của vợ, bố thí hoàn toàn không thanh tịnh, trở thành bé nhỏ, không biết lời dạy quan trọng trong kinh Phật. Hoặc không biết quả của họa phước, buông thả dâm dục, lao mình vào lưới, bị đọa vào đường ác, cuối cùng không thể hối cải. Đó là tướng trạng xấu ác thứ ba của kẻ sĩ. Lại nếu vì con cái mà không nhớ ơn nuôi dưỡng, mục đích đời sống là tiền của, không dùng để chăm sóc cha mẹ mà chỉ để tìm cầu dâm dục khắp nơi, luôn giữ vật báu, chiêu đãi phụ nữ. Hoặc giết sáu con vật để cúng tế quỷ thần, ăn uống ca múa, nam nữ tụ họp, vui chơi khoái lạc, trọn ngày như thế. Bên ngoài giả làm phước, ở trong dối trá người. Sau khi say sưa, cùng tìm mọi cách mời gọi làm việc gian dâm, đến khi được rồi thì vui mừng không thể ví dụ. Dâm dục trói buộc không biết được gì, những lúc như thế. Chỉ cho đây là vui mà không biết nơi thống khổ và sự dơ uế của địa ngục, một là thật đáng cười; hai là thật đáng thương. Ví như kẻ cuồng mê không biết sai trái. Đó là tướng trạng xấu ác thứ tư của kẻ sĩ. Thiện nam có bốn việc ác này thì phải đọa vào ba đường, nên suy nghĩ kỹ để tránh xa, thoát khỏi khổ. Lại nghe thuyết giảng sự xấu ác của người nữ. Đức Phật nói kệ:

*Vì do dục sai khiến
 Buông lung không được an
 Huân tập gần phi pháp
 Làm sao thành người Hiền.
 Thường đọa ba đường ác
 Xoay vòng như bánh xe
 Nếu hiện đời có Phật
 Mà đã không được nghe
 Người nữ là xấu nhất
 Lấy nạn làm ân duyên
 Dây ân ái trói buộc
 Kéo người vào cửa tội
 Người nữ có gì đẹp?
 Chỉ toàn vật dơ nhớp*

*Sao không suy xét kỹ
Mà bị cuồng loạn vậy!
Bên trong thật hôi dơ
Tô điếm đáng bên ngoài
Lại như ngậm nọc độc
Rồng, rắn mà đùa cười
Cũng như cá cắn câu
Con thiêu thân vào lửa
Cứ lao vào nữ sắc
Không lo họa đời sau.*

Đức Phật dạy như vậy, vua Ưu-điền hoan hỷ, đánh lễ sát đất, bạch Phật: Từ lúc sanh đến nay, con chưa được nghe những xấu ác của người nữ như vậy, khiến cho người nam bông bột tùy xấu ác mà loạn theo, chỉ vì không biết nên bị loạn tâm ý. Từ nay về sau, trọn đời con xin sám hối, quy y Tam bảo, không dám tái phạm, lễ Phật, vui vẻ lui ra.

Sách ghi: Trọng Ni nói: Nuôi dưỡng trẻ nhỏ và vợ con là, nếu gần gũi thì thuận theo, nếu xa cách thì oán thù. Thế nên kinh dạy: Người nữ đẹp làm điều bộ có tám mươi bốn cách, nhưng có tám cách chủ yếu là chỗ không thích của người có trí tuệ thì ác, một là ganh tỵ, hai là nói dối sân giận, ba là nhục mạ, bốn là nguyên rửa, năm là lấn áp, sáu là keo kiệt, bảy là khéo trang điểm, tám là ngậm độc. Đây là tám cách lớn, nên người nữ nhiều nịnh hót. Vì vậy, nguyện bỏ đua nịnh sai lầm mong cầu chánh pháp, sớm xuất gia để lợi mình, lợi người.

Luận Trí độ dạy: Tướng của người nữ nếu được yêu thương đón tiếp thì cao ngạo với chồng, nếu tình cảm đó bị bỏ rơi thì lo sợ. Người nữ như vậy thường bị phiền não lo âu, sao thích gần gũi với người nữ đẹp. Như nói, vua của một nước có một công chúa Câu Mâu Đầu, có người thợ bắt cá tên Thuật-ba-già trên đường đi, xa thấy mặt công chúa trong cửa ở trên lầu cao, nhìn say đắm không rời bỏ, trải qua ngày tháng không ăn uống. Vì người mẹ hỏi nên thưa mẹ: Con thấy công chúa, không thể quên được.

Bà mẹ dỗ dành: Con là người thấp kém, công chúa là tôn quý.

Người con trả lời: Con yêu thích không thể quên được, nếu không như ý thì con chết mất.

Bà mẹ vì con vào cung vua, thường dâng thịt chim, cá mập gửi lại cho công chúa mà không lấy tiền. Công chúa thấy lạ, bèn hỏi: Người muốn được gì?

Bà mẹ thưa: Muốn được gần gũi để thưa ý nguyện của tôi. Tôi

chỉ có một đứa con trai, rất ngưỡng mộ công chúa, vì thương nhớ cô mà thành bệnh sắp chết, xin dũ lòng thương xót, nghĩ đến mạng sống của con tôi sắp chết.

Công chúa nói: Người hãy đợi đến ngày mười lăm tháng giêng ở chỗ đó... trong đền thờ trời đứng sau tượng trời. Người mẹ trở về nói với con, nguyện con đã thành, rồi kể mọi sự việc như trên. Người con tắm rửa mặc y phục mới, đứng sau pho tượng. Khi ấy, công chúa đến thừa phụ vương: Con có điều không lành, cần đến đền trời để cầu phước lành. Vua bảo: Thật tốt! Liền chuẩn bị năm trăm xe đi đến đền trời. Sắp đến, bảo các người hầu, ngang cửa hãy dừng lại, chỉ một mình ta vào đền. Thần trời nghĩ: Việc này không đáng để vua ban tặng, không để người thấp hèn này hủy nhục công chúa, liền yểm cho người này ngủ mãi không tỉnh được. Công chúa đã vào, vì tôn trọng nên không đánh thức, đem chuỗi hạt trị giá mười vạn lạng vàng bỏ lại rồi đi. Sau đó, người này thức dậy, thấy chuỗi hạt liền hỏi mọi người, biết được công chúa đã đến, tình nguyện không theo, lo buồn sâu khổ, lửa dâm dục trong lòng thiêu đốt mà chết. Do đây biết được, tâm người nữ không chọn giàu nghèo chỉ vì tham dục.

Luận Tát Ba Đa dạy: Dù lấy thân bỏ vào miệng của rắn độc nhưng không phạm vào người nữ. Rắn có ba cách giết hại người, có thấy mới hại người, có đụng vào mới hại người, có cắn mới hại người. Người nữ cũng có ba cách hại như vậy: Nếu thấy được người nữ thì phát khởi tưởng về dục, nên diệt pháp lành của người. Nếu tiếp xúc với người nữ thân phạm tội vừa, nên diệt pháp lành của người. Nếu có quan hệ với nhau thì thân phạm tội nặng, nên diệt pháp lành của người. Lại có bảy cách hại: Một là, nếu bị rắn độc hại thì hại chỉ một đời này, còn bị người nữ hại thì hại vô số đời. Hai, nếu bị rắn độc hại thì quả báo hại thân vô ký, còn bị người nữ hại thì hại luôn pháp thân. Ba, nếu bị rắn độc hại thì hại năm thức của mình, còn bị người nữ hại thì hại luôn sáu thức của mình. Bốn, nếu bị rắn độc hại thì được vào chúng thanh tịnh, còn bị người nữ hại thì không đồng với chúng Tăng. Năm, nếu bị rắn độc hại thì được sanh vào hàng trời người, gặp được Hiền Thánh, còn bị người nữ hại thì rơi vào ba đường ác. Sáu, nếu bị rắn độc hại thì đắc được bốn quả Sa-môn, còn bị người nữ hại thì ở trong tám chánh đạo chẳng được lợi ích gì. Bảy, nếu bị rắn độc hại thì người với lòng từ cứu giúp, còn bị người nữ hại thì bị mọi người xa lánh, không có tâm ưa mến. Do nhân duyên này, dù đem thân mạng bỏ vào miệng rắn độc quyết không vì những việc này mà tiếp xúc với người nữ.

Trong kinh Tăng nhất A-hàm dạy: Người nữ có năm thế mạnh xem thường chồng. Những gì là năm? Một là sức mạnh của sắc. Hai là sức mạnh của dòng họ. Ba là sức mạnh của nghiệp. Bốn là sức mạnh của con cái. Năm là sức mạnh tự vệ. Người nữ có năm sức mạnh này, nên xem thường chồng. Người chồng có một sức mạnh giàu sang là luôn che chở vợ mình. Hôm nay, Ma ba tuần cũng có năm sức mạnh đó là sắc, thanh, hương, vị, xúc. Người ngu si chấp vào năm pháp này không thể giải thoát. Nếu đệ tử bậc Thánh thành tựu một năng lực không buông lung thì không bị trói buộc, có thể hiểu rõ các pháp sanh, lão, bệnh, tử hơn hẳn năm sức mạnh của ma, không rơi vào cảnh của ma, chứng đắc Niết bàn. Bấy giờ, Thế tôn nói kệ:

*Giới là đạo cam lồ
 Buông lung là hẻm chết
 Không tham thì không chết
 Mất đạo là tan thân.*

Bấy giờ, Thế tôn bảo Tỳ-kheo: Người nữ có năm tướng về dục. Những gì là năm? Một là sanh vào nhà giàu sang. Hai là được làm dâu nhà giàu sang. Ba là bảo chồng làm theo lời nói của mình. Bốn là có nhiều con. Năm là chủ động trong nhà cửa. Đó là năm việc mà người nữ thường mong được.

Trong kinh Đại Oai Đức Đa La Ni dạy: Đức Phật bảo A Nan, ví như có bãi cát lớn, đem giọt nước tưới vào thì có thể thấm hết, như một người vợ lấy một ngàn người chồng muốn được ân huệ, thì không thể khiến cho người nữ thấy đủ. Người vợ có ba việc không biết nhàm chán. Một là tự trang điểm. Hai là ở bên người chồng nhận sự dục lạc. Ba là thích lời nói ngọt ngào. Người vợ có năm cửa ung nhọt, người chồng thì không. Năm thứ trùng ung nhọt ở trong âm đạo. Một là trùng nơi âm hộ gồm có tám mươi loại côn trùng, hai đầu có miệng đều như kim chích, trùng ung nhọt đó hay náo hại, nhai nuốt, kích thích người nữ khiến cho họ hành động. Do người nữ có những cử chỉ đó nên gọi người phụ nữ bị dâm dục làm loạn, đó là pháp Bất cộng. Do nghiệp báo phát sanh hành dâm, đấm trước chồng không biết chán. Người nữ này thấy chồng liền nói lời ngọt ngào, nhìn say đắm, nhìn rồi lại ngược nhìn quán xét, lòng sanh dâm dục, nhìn nghiêng vào mặt, muốn giữ mặt người ấy, mím môi ngậm răng, mặt đỏ. Vì tâm dục nên trên nách ra mồ hôi, nếu đang đứng thì không muốn ngồi, trái lại đang ngồi thì không muốn đứng. Lấy cây họa trên đất, hai tay luôn cử động, hoặc đi ba bước đến bước thứ tư thì lại ngoái nhìn xung quanh, hoặc tựa má vào cửa, nhíu mày than thở, uốn

éo thân mình, tay trái vén áo, tay phải vỗ vào đùi, lại cắn móng tay, lấy cọng cỏ đưa vào răng, lấy tay cào trên đầu, phơi bày cẳng chân, nói với người như tiếng trẻ con, đi trên đất bằng lại nghiêng ngã, liếc nhìn các phương. Biết các tướng dâm của người nữ đã phát ra như vậy phải nên nhàm chán trừ bỏ, chớ để trôi mãi trong bóng tối.

Kinh A hàm giải mười hai nhân duyên: Có vị A-la-hán dùng thiên nhãn thấy rõ người nữ đọa vào trong địa ngục rất nhiều. Liền hỏi Đức Phật vì sao? Đức Phật dạy: Do bốn nhân duyên. Một là do tâm tham muốn nhiều vật quý báu. Hai là do thường ganh tỵ. Ba là do lấm lời. Bốn là do tâm nhiều dâm dục. Cho nên, đọa nhiều vào địa ngục.

Thứ 4: Duyên khuyến dẫn

Chỉ có tâm kiêu mạn này thông cả thiện ác, người trí kẻ ngu không thể thoát khỏi, giàu nghèo đều có, nhưng xa lánh cái khinh, nói về các trọng thì ở thế tục rất nhiều, cũng nói có không, ta là đẹp, bình phẩm người hiền, hủy nhục Thánh đức, tất cả cư sĩ trọn đời làm việc đó chưa từng một ngày hổ thẹn biết nói lên tội lỗi của mình, luôn cầu đạo cao thượng mà bỏ quán xét lại mình nên sách ngoại thư ghi: Năng lực tôn kính thiện đạo có thể làm cho thân an, năng lực tôn trọng cha mẹ anh em có thể làm cho dòng họ vinh hoa cũng là quân tử, giảng giải giáo lý cao quý, khuyên bảo tu hành, thường như từ khiêm nhường, kính cẩn tin theo, đều do hạt giống đời trước, bầm tánh tự nhiên cùng đạo chẳng khác gì. Lại có người xuất gia không nương vào Thánh giáo, sai phạm giới luật, không học chẳng biết, giống thế tục không khác. Nhưng theo hình thức của đạo, tục phạm có nhiều ít, tâm có sáng tối, tội lỗi có nặng nhẹ, nên người xuất gia trước chưa từng phạm, mỗi niệm nghĩ đến đạo thì nghiệp thiện đã huân tập, nền móng phước đức càng dày thêm. Tuy có ác nhỏ do ít xấu hổ, mà tạo tác, không thể đảo lộn. Nếu ít hổ thẹn lại cho trong sáng, nếu luận ở đời, thân sống không xấu hổ, tâm chẳng thẹn nuôi dưỡng vợ con, tài sắc năm dục đầy đầy, cho đến rượu thịt cay nồng tùy theo sở thích có được, thương yêu mặn nồng chưa từng tạm bỏ, duyên ác luôn trú ẩn đâu thoát ra được, đó là phân rõ đường tối, sáng, thiện, ác khác nhau, nên biết sáng có thể diệt tối, tối có thể trừ bỏ sáng. Ánh sáng đèn nhỏ có thể trừ bóng tối lớn. Người xuất gia tuy phạm lỗi nhỏ, trước đã sáng tỏ thành tựu chánh chơn rồi nay ánh sáng không tăng thêm nhưng bản minh vẫn luôn soi sáng, như hơi nóng đốt trong bình, nghiệp lành tồn tại mãi. Người xuất gia làm ác rất khó, như thuyền đi trên bờ. Người tại gia tạo tội rất dễ như thuyền chèo trong biển. Trái lại

người xuất gia tu tập rất dễ như thuyền chèo trong biển còn người tại gia tu tập phước rất khó như thuyền đi trên bờ. Thuyền tuy giống nhau nhưng do chỗ khác nên nhanh chậm khác nhau, tu tập phạm khó dễ cũng lại như vậy, sanh tử dễ nhiễm, pháp thiện khó thành, sớm cầu tự độ, khuyến khích tôn kính người xuất gia.

Kinh Hiền Ngu dạy: Công đức của người xuất gia phước rất nhiều. Hoặc cho nam, nữ giúp việc, hoặc cho nhiều người, hoặc tự mình xuất gia vào đạo thì được công đức vô lượng không thể ví dụ. Công đức của người xuất gia cao như núi Tu-di, sâu như biển lớn, rộng lớn như hư không, sở dĩ như vậy là do xuất gia, chắc chắn thành Phật đạo. Khi Đức Phật còn tại thế, trong thành Vương-xá có Trưởng giả tên Phước-tăng, đã quá một trăm tuổi, mọi người trong nhà đều giàu có, nghe nói công đức của người xuất gia vô lượng, liền đến chỗ Phật cầu xin xuất gia, gặp Phật mà không ở, lại đến chỗ Xá Lợi Phất. Xá Lợi Phất thấy lão già không độ. Như thế đến năm trăm A-la-hán đều không độ, liền ra đứng ngoài cánh cửa chùa khóc lớn. Sau đó, Thế tôn đến an ủi và bảo Mục Kiền Liên độ cho lão già xuất gia. Mục Liên cho xuất gia thọ giới. Sau đó, vì sự đả kích của các Tỳ-kheo nhỏ tuổi nên lao xuống sông chết. Mục Kiền Liên quán thấy vậy liền dùng thần thông đưa Tỳ-kheo già lên bờ, rồi hỏi biết nguyên nhân. Mục Liên nghĩ: Người này không sợ sanh tử nên không được đạo, lại quyết tâm cầm chéo áo của thầy bay lên hư không, đến bên bờ biển lớn thấy tử thi của người nữ đẹp đẽ, có một con trùng từ miệng chui ra lại vào mũi, lại từ mắt ra đi vào tai. Mục Liên quán thấy rồi bỏ đó mà đi. Đề tử hỏi: Người nữ này là ai?

Đáp: Ở trong Xá-vệ, có cô Đại-tát-bạc diện mạo xinh đẹp ở đời ít ai bằng, người này thường dùng ba đợt kỳ mộc làm gương soi mặt, thấy mình xinh đẹp sanh kiêu mạn tự đắm đuối thân mình. Người chồng rất yêu thương, cùng dẫn ra biển, do thuyền hư xấu, bị chìm xuống nước chết, trôi dạt vào bờ. Đây là cô Tát-bạc vì ưa thích thân mình, chết rồi lại sanh làm côn trùng ở trong thân, khi côn trùng chết rồi sanh vào địa ngục lớn chịu khổ vô lượng. Đi đến trước một tí, thấy người nữ thân ngâm trong chảo đồng, vớt ra khỏi chảo đưa vào nước, lấy lửa đốt sôi lên, cởi hết y áo đưa vào chảo, thịt chín rời khỏi xương, nước sôi xương vớt ra, bên ngoài gió thổi, trở lại làm người, tự lấy thịt ăn.

Phước Tăng hỏi thầy: Người này vì sao?

Thầy đáp: Ở trong nước Xá-vệ có Ưu-bà-di tin kính Tam bảo, thỉnh Tỳ-kheo một hạ đến cúng dường, ở đầu đường làm một phòng để an trú, tự bày ra đủ loại thức ăn hảo hạng, sai người giúp việc đưa đến,

đi vào chỗ vắng, liền chọn những thức ăn ngon ăn trước còn dư đưa đến Tỳ-kheo.

Mọi người biết hỏi: Người không cấp thức ăn chứ?

Người hầu đáp: Thừa không.

Tỳ-kheo ăn xong, còn dư đưa cho tôi, tôi mới ăn. Nếu tôi ăn trước thì đời đời tôi phải ăn thịt mình. Do nhân duyên này trước thọ hoa báo, sau đó bị đọa vào địa ngục. Đi tiến thêm một tí thì thấy một cây thịt, có nhiều côn trùng vây quanh rúc rĩa thân ấy, không có chỗ trống, khóc lóc gào thét như ở trong địa ngục.

Đệ tử hỏi thầy: Cây này là sao?

Mục Liên đáp: Đây là Tỳ-kheo tri sự Thác Lợi Tra do lấy vật chúng Tăng mà dùng, hoa quả, thức ăn uống đưa cho cư sĩ. Do nhân duyên này nay chịu hoa báo, sau bị đọa vào địa ngục. Các trùng rúc rĩa thân cây ấy là những người lúc đó được nhận vật. Đi tiến thêm một tí thì thấy người nam thân người lại có nhiều đầu thú và các quỷ thần ác tay cầm cung tên chĩa ba có độc, đầu mũi tên đều có lửa nóng cùng bắn đến người đó xuyên sâu trong thân cháy bỏng.

Phước Tăng hỏi thầy: Người này thế nào?

Mục Liên đáp: Người này đời trước làm chủ thợ săn, giết hại nhiều thú vật nên nay bị khổ như vậy. Sau khi chết đọa vào địa ngục lớn. Đi tiến thêm một tí thì thấy núi lớn dao kiếm, có một người bị đâm từ trên đầu xuống toàn thân hư hoại, rồi lại trở lên như trước không dừng.

Phước Tăng lại hỏi thầy: Người này là thế nào?

Thầy lại đáp: Đây là vị vua ở thành Vương xá cùng nhau chiến đấu đã dùng lửa lớn, đời trước dùng mũi nhọn làm thương tích, giết hại nhiều người và vật, nay chịu quả báo khổ này, sau đó đọa địa ngục. Đi tiến thêm một tí thì thấy một núi xương cốt to lớn đến bảy do tuần có thể che mặt trời, làm biển tối đi.

Bấy giờ, Mục Liên đi kinh hành bên sườn núi trên đống xương, đệ tử hỏi thầy: Núi xương này là thế nào?

Thầy đáp: Thầy muốn biết thì đó tức là xương trong thân của thầy. Phước Tăng nghe rồi sợ dựng tóc gáy, đổ mồ hôi, bạch Hòa thượng: Hôm nay, con nghe mà chưa hiểu xin giảng cho con nguồn gốc nhân duyên.

Mục Liên bảo: Sanh tử lưu chuyển không giới hạn, tạo nghiệp thiện ác hoàn toàn không hư hoại, rồi phải chịu quả báo. Xưa thời quá khứ, ở cõi Diêm phù đề có vua Pháp tạng, ưa thích bố thí, trì giới, nghe pháp, thương yêu chúng sanh không tiếc tài vật thân mạng, lấy chánh

pháp trị nước suốt mười hai năm. Thời gian rảnh rồi vua cùng mọi người vui chơi. Khi ấy, có một người phạm pháp giết người, quan thần tâu vua, nhà vua đang vui đùa liền nói: Theo pháp của nước mà trị, nưng luật mà trừ bỏ, giết người thì phải chết, liền đem ra giết. Khi nhà vua vui chơi xong, hỏi lại các quan thần: Người đó đã xử như thế nào? Các quan thần thưa: Đã giết. Nhà vua nghe vậy, buồn rầu quy hai chân xuống đất, dùng nước rưới lên mới tỉnh, chảy nước mắt nói: Tất cả bảy báu voi, ngựa, kỹ nữ trong cung đều đến đây, trăm chỉ vì một người mà vào địa ngục. Hôm nay, trăm đã giết người, phải biết đây là vua Chiên-đà-la, không biết đời đời sẽ ở đâu, nay trăm nhất định không làm vua, liền bỏ ngôi vị, vào núi tu thân, sau đó mạng chung, sanh làm con cá Ma kiệt trong biển lớn, thân dài bảy trăm do tuần. Các vua đại thần dựa vào thế lực của mình cưỡng bức muôn dân, giết lầm vô số. Lúc mạng chung đọa làm nhiều cá lớn Ma kiệt, có nhiều côn trùng rúc rĩa thân mình, ngứa ngáy nên cào vào vách núi khiến giết hại côn trùng làm dơ nước biển, máu huyết chảy ra trăm dặm. Mỗi lần cá nhắm mắt thì đã trải qua trăm năm, đói khát thì hợp nước vào miệng như rót nước biển lớn vào. Lúc ấy, gặp năm trăm khách buôn trên biển mang theo vật báu đúng lúc cá há miệng thì thuyền lọt vào miệng, người buôn la lớn cũng chui thẳng vào miệng. Khi đó, người ấy niệm: Nam mô Phật. Cá nghe niệm Phật, ngưng miệng, nước dừng, người buôn được sống, cá đói mà chết, sanh làm thân người ở thành Vương xá. Sau khi cá chết, Da-xoa, La-sát đem xác cá đặt trên bờ biển, thịt rã hết, xương chất thành núi này. Vua Pháp-tăng là thân của người vậy, do giết người nên làm thân cá trong biển. Phước Tăng nghe rồi, lo sợ sanh tử, quán thấy thân, hiểu rõ pháp vô thường chứng quả A-la-hán.

Kinh Niết bàn dạy: Nhà thế tục như lao ngục, vợ con như xiềng xích, tài vật như gánh nặng, bà con như oan gia, nên một ngày một đêm thọ trì cấm giới, sáu thời hành đạo, một năm ba tháng trưởng trai, mỗi tháng có sáu ngày trai giới chỉ ăn rau quả, kiểm chế thân miệng ý, không rong ruổi bên ngoài, luôn tôn trọng xuất gia, kính ngưỡng Phật pháp, nghiêng mình hết lòng, ngồi nằm không quên, ban đêm thức liêm nơi tướng sáng, ngày thì nghĩ về pháp thanh tịnh, kính trọng Sa-môn, có lòng thương yêu lợi ích cho chúng sanh. Nếu được như vậy thì ở tại gia cũng thoát khổ. Kinh dạy: Phật pháp sắp diệt, cư sĩ phải giữ gìn pháp, tu tập pháp lành, sanh lên cõi trời, như tuyết rơi trong không trung. Tỳ-kheo trái với giới luật đọa vào địa ngục, như mưa từ trời rơi xuống, nên biết khổ mà tu phước, thì phước đó rất lớn, ở nơi phước mà tạo tội thì tội

đó chẳng nhỏ cho nên từ khổ vào vui, chưa từng biết vui trong cái vui, từ vui vào khổ mới biết khổ trong khổ. Lời nói này tự nghiệm mà biết, nguyện mong tự cảnh tỉnh. Kinh Pháp cú nói kệ:

*Nóng không vượt dâm
Độc không vượt sân
Khổ không vượt thân
Vui không vượt diệt.*

Đức Phật nói kệ xong, bảo các Tỳ-kheo: Từ lâu xa vô số kiếp có Tỳ-kheo được năm thông tên là Yinh Tấn Lực, ở dưới cây trong núi, nơi thanh vắng mong cầu đạo. Khi ấy, có bốn con thú bảo vệ hai bên, thường được an ổn: Một là con Linh (chim chìa vôi), hai là con chim, ba là rắn độc, bốn là con hươu. Bốn con thú này ngày tìm kiếm thức ăn, tối trở về ngủ. Có một đêm, chúng cùng hỏi nhau: Ở đời cái gì là khổ nhất? Con chim cho: Đói khát là khổ nhất. Khi đói khát, thân gầy yếu, mắt mờ, thần thức không rõ, thân mình bị vào lưới không thấy được mũi nhọn bắn vào, thân chúng ta tan nát mà chết. Do đây mà nói đói khát là khổ. Chim chìa vôi lại nói: Dâm dục là khổ nhất. Khi ham muốn sắc hừng hực thì không có nhớ sở nguyện, nguy cơ thân này diệt nên mất mạng. Rắn độc nói: Sân giận là khổ nhất, tâm độc một khi sanh khởi không tránh khỏi thân sơ, cũng có thể giết người và mình. Con hươu nói: Sợ hãi là khổ nhất, ta ở trong rừng vắng, tâm luôn sợ hãi cảnh giác, lo ngại thợ săn, chó sói, hổ lang, thoảng nghe có tiếng vôi vàng chạy đến bờ hồ, mẹ con cùng bỏ chạy, ruột gan nhào lộn, do đây mà nói: Sợ hãi là khổ. Tỳ-kheo nghe vậy, liền bảo: Các người bàn luận chỉ là cái ngọn của khổ, không phải là nguồn gốc của khổ. Cái khổ của mọi người không ra ngoài tám thân. Thân là cái thứ chứa khổ, buồn lo vô lượng, nên ta bỏ tục học đạo, diệt ý đoạn tưởng, không tham bốn đại, muốn diệt gốc khổ, ý chí Niết bàn. Do đó, biết thân là gốc khổ, nên sách ghi: Khổ nạn lớn chẳng ngoài thân.

Thứ 5: Duyên duyên thuộc

Như kinh Tu ma đề trưởng giả dạy: Khi Phật còn tại thế, thành Xá vệ có con đại trưởng giả tên là Tu-ma-đề, người này lúc qua đời, cha mẹ, bà con và bạn bè đều thương xót khóc lóc, quy chân xuống than van la lớn, tuyệt vọng trên đất. Hoặc có người kêu cha mẹ anh em, hoặc có người kêu chồng, chủ đại gia, than khóc đủ thứ như vậy, lại có người tự cầm đất làm bay bụi, lại có người cầm dao cắt tóc mình, ví như có người bị tên độc bắn vào tim đau nhói vô lượng. Hoặc có người lấy y che thân

mà khóc lóc, ví như gió lớn thổi vào rừng cây cành lá đều chấn động. Lại như cá thiếu nước lăn lóc trên cạn, lại như đốn chặt cây lớn làm sạt núi đèo chết hổ lang, đó là những thứ độc hại, đau đớn làm thân thêm đau khổ. Bây giờ, Thế tôn biết mà vẫn hỏi: Này A Nan! Đại chúng đó, sao lại than khóc bi thương vậy? Tôn giả A Nan thưa đầy đủ sự việc, nguyện xin Thế tôn đến đó độ họ. Chư Phật Thế tôn không vì không thỉnh mà thuyết giảng. Hôm nay, con vì những người đó mà khuyến thỉnh Phật Thế tôn dù lòng từ bi lớn đến đó.

Bây giờ, Thế tôn nhận lời thỉnh của A Nan đến nhà trưởng giả. Từ xa họ thấy Thế tôn, đều lấy tay lau mặt, đến trước nghinh đón Phật. Đến nơi đành lễ khóc lóc ràng rụa không nói nên lời, muốn than thật nhiều nhưng tôn kính Phật nên không dám thở ra, chỉ nghẹn ngào ngừng lại. Đức Phật bảo cha mẹ trưởng giả: Các người sao khóc lóc áo não vậy, do chấp vào pháp huyễn hóa. Những người này cùng thưa: Bạch đức Thế tôn: Trong thành này chỉ có người này thông minh trí tuệ, tráng kiện đặc biệt, đang tuổi thanh niên, là đứng đầu trong thiên hạ, lại có nhiều tài vật quý báu, kho đụn tràn đầy, xe ngựa, y áo, người giúp việc đầy đủ như vậy chẳng thiếu điều gì. Thế mà bỗng nhiên qua đời, cho nên chúng con thương tiếc than khóc, không thể cầm được. Lành thay! Nguyện xin Thế tôn dùng phương tiện thuyết pháp cho chúng con để xa lìa các khổ não, từ nay về sau không còn chịu những khổ não như thế nữa. Lúc ấy, Ngài bảo cha mẹ, bạn bè, bà con và đại chúng: Các khanh có khi nào nghe có sanh mà không có già bệnh chết chăng?

Mọi người thưa Đức Phật: Dạ, chưa từng nghe!

Đức Phật bảo: Đại chúng! Các người muốn xa lìa sanh già bệnh chết sâu bi khổ não thì phải luôn nhớ nghĩ sự trói buộc của ân ái này, phát tâm chánh kiến Tam bảo, vì sao? Vì ở giữa đời chỉ có chư Phật mới dẫn đường cho những kẻ ngu si tối tăm, sự thuyết pháp của các Ngài là vị thuốc tuyệt diệu.

Trong kinh Pháp Cú Dụ dạy: Xưa có Bà-la-môn nhỏ tuổi xuất gia học đạo, đến sáu mươi tuổi mà không đắc đạo. Do vậy, Bà-la-môn trở về nhà, lấy vợ, lập gia đình, sanh được bé trai tuấn tú đáng yêu, đến bảy tuổi đọc sách hiểu rõ, có nhiều biện tài nói năng hơn người, bỗng nhiên bệnh nặng, vào một đêm thì qua đời. Phạm chí thương xót, không thể cầm được, cúi xuống trên thân chết ấy, thân chết liền sống lại, bà con ngăn cản, mang thân chết liệm chôn ở ngoài thành. Phạm chí tự nghĩ: Hôm nay ta khóc xét lại chẳng được ích gì, nên tắm gội sạch sẽ, giữ trai giới mang hương hoa bỏ nhà ra đi, đến đâu cũng hỏi mọi người: Chỗ vua

Diêm-la xử phạt ở nơi nào? Lần lượt đi đến trước một ngàn dặm, vào trong ngọn núi sâu thấy các Phạm chí đã đắc đạo liền hỏi như trước.

Phạm chí hỏi: Khanh hỏi chỗ Diêm vương xử phạt muốn cầu gì?

Đáp: Con có người con trai trí tuệ biện tài hơn người, ngày gần đây đã mất, thương xót không thể quên được, muốn đến xin vua đưa con lại, dẫn về nhà, để nuôi dưỡng tôi lúc tuổi già.

Các Phạm chí thương xót cho vị này là mê tối, nên bảo: Nơi Diêm-la xử phạt chẳng phải là người sống có thể đến được, và nói: Khanh nên từ đây đi về phía Tây hơn bốn trăm dặm gặp núi lớn, trong đó có thành các Thiên thần an trú, tuần tự vào thành nghỉ lại giữa dân chúng. Ngày mồng bốn tháng tư vua Diêm-la thường đến nơi thành này. Khanh giữ gìn trai giới mà đến chắc chắn sẽ gặp. Phạm chí rất vui mừng theo lời chỉ dẫn mà đến trong núi, thấy một đô thành rất đẹp, cung điện nhà cửa như cõi trời Đao-lợi. Phạm chí đến cửa, đốt hương thơm để dưới, chú nguyện cầu mong gặp vua Diêm-la. Vua sai người giữ cửa dẫn ông ta đến. Phạm chí thưa: Đã sanh bé trai để cung phụng thân già này, tôi đã nuôi đến bảy tuổi, ngày gần đây đã qua đời, cúi xin đại vương thương xót tha thứ trả lại mạng sống cho con tôi.

Vua Diêm-la nói: Mong cầu thật tốt! Con của Khanh đang chơi trong vườn phía Đông, tự đến đó dẫn đi. Phạm chí liền đến, thấy con cùng chơi với bọn trẻ, chạy vội ẵm nó, khóc than nói: Cha ngày đêm nhớ con ăn ngủ không ngon, sao con không nhớ nỗi khổ của cha mẹ chẳng? Đứa trẻ sợ kêu lên, lầm rôi! Lão già đã mê mờ, mới đứng trong chốc lát mà gọi ta là con, chớ có nói dối nhiều lời, hãy mau đi! Hôm nay, ta ở đây đã có cha mẹ, trong khi gặp gỡ đối nói đưa tay ôm ta. Phạm chí buồn, than khóc bỏ đi, nghĩ ta nghe Sa-môn Cù-đàm, biết con đường biến hóa của người, quỷ thần nên hỏi. Khi ấy, Phạm chí đến chỗ Phật tại Xá vệ Kỳ hoàn, Ngài đang thuyết pháp cho đại chúng, Phạm chí gặp Phật cúi đầu đảnh lễ, thưa rõ đầu đuôi câu chuyện, đúng là con của con mà nó không chịu nhận còn nói với con lão già mê mờ, vừa đến chốc lát mà nhận ta là con, vĩnh viễn không có tình cha con, vì lý do gì vậy?

Đức Phật bảo Phạm chí: Người thật ngu si, người chết rồi thần thức bỏ đi, đến thọ thân khác. Cha mẹ vợ con do nhân duyên mà hợp. Ví như do khách đi thì mới xa lìa, mê mờ trời buộc, suy lường cho là có nên sâu bi khổ não không biết nguồn gốc, chìm đắm trong sanh tử chưa từng nghĩ, chỉ có người trí không tham ái, biết khổ bỏ tập, siêng năng tu tập giới kinh, diệt trừ tướng thức, chấm dứt sanh tử. Phạm chí nghe rồi

bồng nhiên tâm ý khai mở, ngay chỗ ngồi đắc quả A-la-hán .

Kinh Đại pháp cự, Đức Phật dạy: Tất cả chúng sanh đều theo hình loài của nó mà đặt tên như chim tước... mà ngạ quỷ đó ở trong chúng sanh không có tên sai khác nhất định, chớ bảo trời chắc chắn là trời, người nhất định là người, ngạ quỷ nhất định là ngạ quỷ, như một việc trên lại có nhiều tên, như một người có nhiều tên, như trên cõi trời, ngạ quỷ súc sanh rất nhiều tên, cũng lại như vậy có nhiều ngạ quỷ hoàn toàn không có tên, chỉ trong chốc lát biến thành nhiều thân. Tại sao cho là có tên gọi? Nhân duyên nghiệp ác chưa hết thì ở trong một niệm có đủ thân hình.

Kinh Pháp cú dạy: Xưa Đức Phật ở nước Xá-vệ, thuyết pháp cho trời người. Trong thành đó có trưởng giả Bà-la-môn, tài vật nhiều vô lượng, người keo kiệt không thích bố thí, ăn thường đóng cửa, không thích tiếp khách. Khi ăn sai người giữ cửa đóng kín cửa lại, chớ để người xin trùm đầu nói dối len vào. Bấy giờ, trưởng giả bỗng nhớ đến thức ăn ngon liền bảo vợ giết gà mập để làm thức ăn gia thêm tiêu ớt hầm đến chín, nấu thức ăn xong dọn lên mâm, bảo người đóng cửa ngoài, hai vợ chồng cùng với đứa con nhỏ ngồi ăn. Cha mẹ lấy thịt gà cho con ăn mãi nhiều lần như vậy mà không từ chối. Đức Phật biết phước đức của trưởng giả này nên độ, biến hóa thành Sa-môn đi đến, tìm chỗ trưởng giả ngồi ăn, xuất hiện trước mặt trưởng giả, chú nguyện cho ông và nói: Người bố thí bao nhiêu cũng được phước lớn. Trưởng giả ngẩng nhìn Sa-môn biến hóa, lại nhục mạ: Thầy là đạo nhơn mà không biết xấu hổ, đến nhà ta ngồi ăn sao lại nói ngớ ngẩn vậy?

Sa-môn đáp: Khanh ngu si không biết xấu hổ, nay Ta khát thực đâu có gì xấu.

Trưởng giả hỏi: Ta cùng với vợ an vui khoái lạc có gì mà xấu hổ.

Sa-môn đáp: Khanh đã giết cha, lấy mẹ làm vợ để thêm oan gia không biết hổ thẹn, trái lại còn bảo xin ăn là xấu hổ. Khi ấy, đức Thế tôn nói kệ:

*Chỗ sanh càn không ngừng
Chỉ vì muốn tham ăn
Nuôi oán như gò cao
Người ngu cầu giàu mãi.
Tuy ngục có xiềng xích
Người trí cho không ngục
Người ngu thấy vợ con
Đắm sâu ngục ân ái.*

*Người trí cho ái ngục
 Kiên cố khó thoát ra
 Cho nên cần phải trừ
 Không thân thuộc mới an.*

Trưởng giả nghe kệ kinh sợ, hỏi: Sao đạo nhơn lại nói như vậy?

Đáp: Con gà trên mâm đó, đời trước là cha của khanh, vì thường tham lam keo kiệt nên sanh làm gà trong nhà để khanh ăn. Đứa con nhỏ là đến làm la sát. Khanh làm khách buôn lớn cho thuyền vào biển, thuyền trôi theo dòng đọa vào nước La sát bị La sát ăn thịt, năm trăm đời như vậy, chết đi sanh lại làm con của người. Vì khanh còn tội nên muốn đến sát hại. Vợ khanh hiện nay chính là mẹ đời trước của người, do thương yêu sâu nặng nên nay trở lại làm vợ. Hôm nay, khanh ngu si không biết đời trước, giết cha bị oan, lấy mẹ làm vợ, lưu chuyển mãi trong năm đường, ai có thể biết, chỉ có đạo nhơn thấy được điều này, người ngu không biết xấu hổ. Khi ấy, trưởng giả sợ hãi bỗng nhiên lông dựng ngược, tướng trạng lo sợ. Đức Phật hiện thân thông khiến cho trưởng giả biết đời trước. Trưởng giả thấy Phật liền biết được đời trước, liền tìm đến sám hối tạ tội, lãnh thọ năm giới, được Đức Phật thuyết pháp, đắc quả Tu-đà-hoàn.

Lại trong kinh Phật thuyết Trưởng Giả Tử Áo Nảo Tam Xứ dạy: Bấy giờ, trong thành Xá vệ có trưởng giả đại phú, tài của vô số, nhà không có con cái, lo sợ sau này qua đời không ai nối dõi, liền đến chùa quy y Tam bảo, siêng năng không giải đãi nên được thọ thai. Người vợ sáng tỏ biết được năm việc: Một là biết ý của chồng. Hai là biết chồng có nghĩ hay không. Ba là biết được lý do mang thai. Bốn là biết rõ nam hay nữ. Năm là phân biệt rõ lành dữ. Người vợ bảo trưởng giả: Thiếp đã mang thai. Trưởng giả rất vui mừng, đúng ngày tháng, sanh được bé trai, có đến năm người mẹ nuôi để chăm sóc bông bẩy. Khi con lớn lên muốn tìm được người vợ tốt, hai vợ chồng dẫn con đi trong vườn có cây Vô ưu màu hoa trắng tinh mềm mại như màu lụa đào. Người vợ nói với chồng: Thiếp muốn được hoa này. Người chồng liền lên cây để hái hoa, cành cây nhỏ yếu nên gãy, làm đứa bé té chết. Cha mẹ nghe vậy, vội vã chạy đến ôm xoa đầu, đoán chắc đã mất hẳn. Cha mẹ thương xót, ngũ tạng thương tổn. Các người khách thấy vậy cũng xót thương. Đức Phật cùng với A Nan vào thành thấy vậy, đau thương cho một đứa con bị cây đổ mà chết. Ngài bảo trưởng giả: Người có sanh thì có chết, vật có thành thì có tan, đến khi mạng đã tận thì không thể tránh được, hãy bỏ đi nhớ thương sầu khổ, chớ có buồn rầu. Đức Phật bảo trưởng giả:

Đứa trẻ này vốn ở cõi trời Đao lợi, khi qua đời đã sanh vào nhà khanh, khi ở nhà khanh qua đời lại sanh vào loài rồng, bị chim đại bàng cánh vàng ăn thịt. Cha mẹ ở ba nơi một lúc cùng than khóc, vậy làm con của ai? Đức Phật nói kệ:

*Các Thiên tử trên trời
Là con của khanh chẳng?
Ở trong các loài rồng
Là con thần rồng chẳng.
Phật giảng thuyết điều này
Chẳng phải là thiên tử
Cũng chẳng phải con khanh
Lại chẳng phải con rồng.
Các nhân duyên sanh tử
Vô thường như huyễn hóa
Tất cả không lâu bền
Ví như khách qua đường.*

Đức Phật bảo trưởng giả: Chết không thể xa lìa, bỏ đi không thể tìm được.

Trưởng giả bạch Phật: Đứa bé này đời trước có tội phước gì?

Đức Phật bảo: Đứa bé này đời trước ưa thích bố thí cho người, do phước đức này mà được sanh vào nhà giàu có, thích làm thợ săn giết hại nên mạng sống ngắn ngủi. Tội phước theo người như hình với bóng. Trưởng giả vui mừng đắc được Pháp nhãn.

Thứ 6: Duyên xa lìa

Luận Thập Tụng Tỳ Bà Sa dạy: Đối với người tại gia thì cha mẹ, anh em, vợ con, thân thuộc, các thứ xe ngựa thì mong cầu càng ngày càng nhiều, không nhàm chán. Người tại gia khó đầy đủ như biển thu nhận các dòng nước. Người tại gia không biết đủ như lửa đốt cháy củi. Người tại gia không dừng nghỉ quán xét liên tục. Người tại gia là tánh khổ như oán đối giả dối thân gần. Người tại gia chướng ngại có thể ngăn cản Thánh đạo. Người tại gia náo loạn cùng nhau tranh chấp. Người tại gia nhiều sân giận chê trách tốt xấu. Người tại gia vô thường tuy lâu dài nhưng vẫn tan hoại. Người tại gia với các khổ rong ruổi mong cầu giữ gìn. Người tại gia đối với nghi ngờ giống như oán giặc. Người tại gia điên đảo tham chấp giả danh. Người tại gia nghề ca sĩ trang điểm đủ thứ giả dối. Người tại gia hội ngộ biến đổi, ắt phải chắc chắn xa lìa. Người tại gia là tạm mượn không có thật. Người tại gia là giấc mộng giàu sang

sẽ mất. Người tại gia như sương mai chỉ trong chốc lát sẽ mất. Người tại gia như giọt mật mùi vị của nó rất ít. Người tại gia như rừng gai sẽ chích làm người bị thương. Người tại gia như con trùng kiên cố quán thấy thường rửa ăn. Những tai họa như vậy không thể tính kể. Cho nên Bồ tát tại gia nên quán xét như thế để biết được những tai họa ở đời. Người tại gia vợ con thân thuộc nô tỳ tất cả tài vật không thể mong cầu quay trở lại, chẳng phải bạn lành của ta nên cần nhanh chóng xả bỏ. Lại từ xưa đến nay, tất cả chúng sanh ở trong sáu đường, cùng nhau làm cha con thân sơ, đâu có nhất định, nói kệ:

*Vô minh che tuệ nhãn
Nhiều lần trong sanh tử
Qua lại đã lắm lần
Thay nhau làm cha con.
Tham đắm vui thế gian
Không biết việc thù thắng
Lấy oán làm bạn lành
Bạn lành lại làm oán.
Thế nên Ta phương tiện
Chở sanh tâm yêu ghét
Nếu khởi ghét hay yêu
Không thể thấu tỏ pháp.*

Trong kinh Bồ tát tạng dạy: Nay Xá-lợi tử! Nếu có chúng sanh nào tham đắm kẻ hầu nam nữ, ưa thích các sắc nữ, nên biết người đó đắm trước những đá vụn của cơn mưa đá, là đắm trước mũi nhọn của dao sắt, là đắm mùi vị của hòn sắt thật nóng, là thích ngồi giường sắt nóng, ưa mùi vị của những cái ghế sập sắt nóng. Nay Xá-lợi tử! Nếu có ưa vòng hoa, xúc dầu thơm tức là đắm trước vòng hoa sắt nóng cũng là đắm thích phân dơ xoa vào thân. Nay Xá-lợi tử! Nếu có thọ nhận phòng nhà thì phải biết nhận chịu bình sắt thật nóng. Nếu có nhận người hầu giúp việc thì phải biết là nhận chịu mọi khổ ác trong địa ngục. Nếu có thọ nhận voi, ngựa, lạc đà, bò, dê, gà heo thì phải biết chịu trong địa ngục tối tăm lẫn lộn với những con chó. Lại thọ trăm ngàn cheo leo thì phải tu sửa hoàn toàn giam cầm. Nói tóm lại, nếu thọ nhận các thế thiếp nam nữ và ưa thích những sắc nữ thì nên biết sẽ chịu tất cả đau khổ lo buồn. Nay Xá-lợi tử! Thà phải chịu ngàn khó khăn, tu sửa vô lượng giường sắt nóng, giường này rất nóng hay chịu trong hang sâu nóng dữ dội, đối với sự cung cấp thế thiếp và những ham muốn nữ sắc cho đến không vì tâm ô nhiễm cũng xa lìa ngắm nhìn các tướng đó, hưởng nữa

thân gần bông bết, vì sao? Nay Xá-lợi-tử! Nên biết vợ là gốc các khổ, là gốc chướng ngại, là gốc giết hại, là gốc trói buộc, là gốc sâu khổ, là gốc oán đối, là gốc sanh mất mù, nên biết người vợ diệt đi mắt tuệ của bậc Thánh; nên biết người vợ như hoa sắt nóng, rải khắp trên đất phải đi giẫm trên đó; nên biết người vợ đối với những tánh tà thì phát triển mạnh. Nay Xá-lợi tử! Do nhân duyên gì gọi là vợ? Gọi vợ là gánh nặng. Vì sao? Vì làm cho chúng sanh thêm gánh nặng, lại làm cho chúng sanh phải mang gánh nặng mà đi, làm cho chúng sanh phải mang gánh nặng đi khắp nơi, làm cho chúng sanh vì gánh nặng đó mà mệt mỏi, làm cho chúng sanh vì gánh nặng mà bị đè ép bức bách, làm cho chúng sanh vì gánh nặng bị thương tổn. Nay Xá-lợi tử! Do nhân duyên gì gọi vợ? Vợ là chỗ bị phó thác của chúng sanh, là chỗ chìm đắm trong dòng nô lệ tham ái, người thuận theo vợ là nơi bị nộp thuế, người vợ đẹp là nơi bị mê hoặc đắm; người vợ tốt là chỗ nơi quay về; người vợ đảm đang là nơi nương tựa; người vợ tự do là chỗ buông lung; người vợ nô tỳ là nơi thống khổ; người vợ tùy thời biến đổi là chốn mong manh. Nay Xá-lợi tử! Vì những lý do như vậy nên gọi là các chỗ ấy là vợ.

Lại kinh Tạp A-hàm dạy: Bấy giờ, đức Thế tôn bảo các Tỳ-kheo: Có ba hạng con. Những gì là ba? Sanh con tùy thuận. Sanh con tối thắng. Sanh con thấp kém. Thế nào là sanh con thuận theo? Là cha mẹ của người con không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu thì con cũng theo không sát sanh.... Đây gọi là sanh con tùy thuận. Thế nào là sanh con tối thắng? Là nếu cha mẹ không thọ giới không sát sanh...mà con lại thọ giới không sát...Đây gọi là sanh con thù thắng. Thế nào là sanh con thấp kém? Là nếu cha mẹ của người con không thọ giới không sát sanh...thì con cũng không thọ giới không sát sanh...Đây gọi là sanh con thấp kém.

Thứ 7: Duyên giáo giới

Như trong kinh Trung A hàm dạy: Lúc ấy, có người chăn ngựa, tên là Chỉ Thi đến chỗ Đức Phật đánh lễ dưới chân Ngài, lùi sang ngồi một bên, thưa Phật: Bạch Thế tôn! Con thấy người thế gian thật là nông cạn, như đàn ngựa. Thế gian chỉ có con mới có thể điều phục ngựa điên cuồng, hung ác. Con dùng mọi cách chỉ cần trong chốc lát sẽ khiến tướng trạng của chúng hiện ra, rồi tùy theo bệnh tìm cách chữa trị.

Đức Phật bảo người chăn ngựa: Nay người chủ xóm làng! Người dùng mấy cách để điều phục ngựa?

Người giữ ngựa đáp: Bạch Thế tôn! Có ba cách điều phục ngựa

ác. Những gì là ba? Một là mềm mại. Hai là thô tháo. Ba là vừa mềm vừa thô.

Đức Phật bảo người chủ xóm làng: Người dùng ba cách điều phục ngựa, mà vẫn không điều phục được, thì phải làm sao?

Người giữ ngựa đáp: Con hoàn toàn không biết cách điều phục nào nữa, liền phải giết nó. Vì sao vậy? Vì chớ khiến nó làm nhục con. Bạch Thế tôn! Ngài là bậc Vô thượng Điều ngự trượng phu đã dùng mấy cách để điều phục trượng phu?

Đức Phật bảo người giữ ngựa: Ta cũng có ba cách điều phục bậc trượng phu. Những gì là ba? Một là chỉ dùng một cách mềm dẻo. Hai là chỉ cứng cõi. Ba là cả mềm lẫn cứng. Đức Phật bảo người chủ xóm làng: Chỉ một hương mềm dẻo như người đã nói, đó là thân làm thiện, đó là báo của thân làm thiện, đó là miệng ý làm thiện, đó là báo của miệng, ý làm thiện, đó gọi là trời, là người, là hóa sanh vào cõi lành, là Niết bàn, là nhu nhuyễn. Hai là chỉ cứng rắn, như người đã nói, đó là thân làm ác, đó là báo của thân làm ác, là miệng, ý làm ác, là báo của miệng, ý làm ác, là địa ngục, là súc sanh, là ngựa quý, là cõi ác, là đọa vào địa ngục. Đó gọi là lời dạy cứng rắn của Như lai. Ba là dùng cả mềm dẻo lẫn cứng rắn, nghĩa là Như Lai có khi giảng thuyết thân làm thiện, có khi giảng thuyết về báo thân làm thiện, có khi giảng thuyết về miệng, ý làm thiện, có khi giảng thuyết về báo của miệng, ý làm thiện, có khi giảng thuyết về thân làm ác, có khi giảng thuyết về báo của thân làm ác, có khi giảng thuyết về miệng, ý làm ác, có khi giảng thuyết về báo của miệng, ý làm ác. Đó gọi là trời, là người, như vậy là cõi lành, là Niết bàn, là địa ngục, là súc, là cõi ác, là đọa vào cõi ác. Đây gọi là lời dạy mềm lẫn cứng rắn của Như lai. Người chăn ngựa thưa Phật: Bạch đức Thế tôn! Nếu dùng ba cách này để điều phục chúng sanh, người không điều phục được thì làm như thế nào?

Đức Phật bảo người chủ xóm làng: Cũng nên giết đi. Vì sao? Vì chớ khiến cho người nhục mạ Ta.

Người chăn ngựa thưa Phật: Nếu giết người, thì trong pháp của Thế tôn không thanh tịnh. Trong pháp Thế tôn cũng không được sát sanh mà nay Ngài nói sát sanh, nghĩa này thế nào?

Đức Phật bảo người chủ xóm làng: Trong pháp Như Lai cũng không có sát sanh, nhưng trong pháp của Ta dùng ba cách để giáo hóa, nếu người không điều phục thì không cùng nói, không dạy, không giáo giới, thì chẳng phải là chết chăng?

Người chăn ngựa thưa Phật: Bạch Thế tôn! Đúng vậy! Không

cùng nói, mãi mãi không được giáo giới, thật đúng là chết. Cho nên, con từ nay xa lìa các việc làm bất thiện, xấu ác, nghe Đức Phật giảng thuyết hoan hỷ lui ra.

Kinh Pháp cú dụ dạy, Đức Phật hỏi người chăn voi: Có mấy cách điều phục voi?

Đáp: Thưa có ba cách. Những gì là ba? Một là dây cương và móc buộc miệng dẫn đi. Hai là giảm ăn thường đói để ốm. Ba là dùng roi đánh càng thêm đau đớn. Dùng móc câu sắt buộc miệng để kiềm chế há miệng lớn, không cho ăn uống là vì kiềm chế thân phóng đảng, dùng roi đánh đập để điều phục tâm. Đức Phật bảo cư sĩ. Ta cũng có ba cách để điều phục tất cả cũng chính điều phục mình để chứng Niết bàn. Một là do chí thành nên chế ngự tai họa của miệng. Hai là dùng lòng từ tuyệt đối để điều phục thân kiên cường. Ba là dùng trí tuệ để diệt trừ ý tưởng ngu muội bị ngăn che. Giữ giữ ba điều này mới độ tất cả, xa lìa ba đường ác. Lại kinh Diêm-la vương ngũ sử dạy, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: Người sống ở đời không hiếu cha mẹ, không kính Sa-môn, không có nhân nghĩa, không học giới kinh, không sợ đời sau, người ấy khi bỏ thân mạng sẽ bị đọa trong địa ngục. Người chủ làm việc cai quản thưa với vua Diêm-la: Người này quá ác, không hiếu thuận cha mẹ, làm các việc ác, không có phước đức, không sợ sanh tử, chỉ nhận sự trừng phạt của vua. Vua Diêm-la trước tiên thường an nhiên dùng lời nói chơn chánh, hiện làm năm sứ giả hỏi: Thứ nhất, người không thấy, người đời lúc mới còn nhỏ tựa nằm trên phân dơ không thể tự lo được, miệng không biết nói, không biết xấu tốt, người có thấy vậy không?

Người đáp: Thưa con đã thấy.

Vua hỏi: Người tự cho là không như vậy, nhưng người, thần từ đó mà có sanh, tuy vẫn chưa thấy, thường phải tự mình đoan chánh ba nghiệp, vì sao mà phóng tâm thỏa chí tạo tội lỗi.

Tội nhân đáp: Con ngu muội không thấy biết được.

Vua bảo: Người ngu si phóng dật làm các việc ác, chẳng phải là lỗi của cha mẹ, sư trưởng, vua, Sa-môn, đạo nhân. Tội do người gây sao không vui được, nay phải chịu như vậy. Đây là Diêm vương hiện ra thiên sứ thứ nhất.

Diêm sứ hai lại hỏi: Khi người làm con, thiên sứ lại đến, người có biết không?

Đáp: Con không biết.

Vua hỏi: Người không thấy người đời tuổi già tóc bạc, răng rụng, ốm gầy, đi còm, bước cúi, khi đứng phải cần gậy không thể rời được

chăng?

Đáp: Thưa, đúng thế.

Vua hỏi: Người cho rằng người có thể thoát khỏi, không già chẳng? Phàm người đã sanh đều phải già nua, thường phải giữ thân, miệng, ý đoan chính, tu tập giới cấm, đâu tự phóng túng?

Người đáp: Con vì ngu si nên như vậy.

Vua hỏi: Người tự cho mình là ngu si chẳng phải là lỗi của cha mẹ, vua quan, Sa-môn, đạo nhơn, tội đều do người, đâu không vui được, nay phải chịu như thế. Đây là Diêm vương hiện ra thiên sứ thứ hai.

Diêm vương thứ ba lại hỏi: Khi người làm con, sao không thấy trai gái ở đời thân bị tật bệnh, đau đớn, đứng ngồi không yên, khi sắp chết lòng càng lo buồn, các thầy thuốc không chữa trị được chẳng?

Người đáp: Thưa có.

Vua nói: Người có thể không bệnh chẳng? Có sanh tức có già đều phải bệnh, biết thân tráng kiện thì nên siêng năng làm việc thiện, thường phải giữ thân, miệng, ý đoan chính, tu tập giới cấm, đâu tự phóng túng?

Người đáp: Con vì ngu si nên như vậy.

Vua hỏi: Người tự cho mình là ngu si nên làm ác chẳng phải là lỗi liên quan với cha mẹ, vua quan, Sa-môn, đạo nhơn, tội đều do người, đâu không vui được, nay phải chịu như thế. Đây là Diêm vương hiện ra thiên sứ thứ ba.

Diêm vương thứ tư hỏi: Khi người làm con sao không thấy các thầy chết ở đời, hoặc cất chứa các thầy chết, hay vứt bỏ đi đến, bấy ngày thì da thịt thối rữa, bị cả trăm chim muôn, cáo...đều đến rỉa thịt. Phàm người đã chết thân đều thối rã, người không thấy sao?

Đáp: Thưa có.

Vua hỏi: Người cho mình thoát khỏi không chết chẳng? Phàm đã sanh thì phải chết, biết ở thế gian, thường phải giữ thân, miệng, ý đoan chính, tu tập giới cấm, đâu tự phóng túng?

Người đáp: Con vì ngu si nên như vậy.

Vua hỏi: Người tự làm ác chẳng phải là lỗi của cha mẹ, vua quan, Sa-môn, đạo nhơn, tội đều do người, đâu không vui được, nay phải chịu như thế. Đây là Diêm vương hiện ra thiên sứ thứ tư.

Diêm vương thứ năm lại hỏi: Khi người làm con, sao không thấy người khốn khổ bị quan bắt bớ đem đến chỗ quan, dùng các hình phạt, hoặc chặt tay chân, hoặc xẻo mũi, tai hay đốt thân hình, hay treo đầu dưới ánh nắng mặt trời, hay cắt mổ các tay chân, đủ mọi thứ ác độc khổ

đau chẳng?

Đáp: Thưa có.

Vua bảo: Người cho rằng mình có thể thoát khỏi ác độc chẳng? Mắt nhìn thấy tội phước ở thế gian rõ ràng, sao không siêng năng giữ thân, miệng, ý đốn chính, tu tập giới cấm, sao tự mình lại hưởng khoái lạc?

Người đáp: Con vì ngu si nên như vậy.

Vua hỏi: Người tự làm với tâm không ngay thẳng, chẳng phải là lỗi của cha mẹ, vua quan, Sa-môn, đạo nơn. Hôm nay, tai họa của tội lỗi người phải chịu. Đây là Diêm vương hiện ra thiên sứ thứ năm.

Đức Phật thuyết kinh rồi các đệ tử đều lãnh thọ lời dạy, đánh lễ, hoan hỷ phụng hành.

Kinh Đại Pháp Cú nói kệ:

*Tuy nói ngàn lời
Không hành ích gì
Không bằng lần nghe
Siêng tu được lợi.
Tuy nói ngàn lời
Nghĩa cú không đúng
Không bằng một lời
Nghe diệt được ý.
Tuy nói ngàn lời
Không nghĩa ích gì
Không bằng một nghĩa
Nghe, tu giải thoát.
Tuy nói ngàn lời
Không kính ích gì
Không bằng lần làm
Vui vẻ tu tập.
Tuy nói ngàn lời
Tâm ta không diệt
Không bằng một câu
Bỏ kiêu, buông lung.
Tuy nói ngàn lời
Mong cầu danh tiếng
Không bằng nói lời
Trừ bỏ đắm chấp.
Tuy nói ngàn lời*

Không muốn diệt tội
Không bằng một niệm
Xa lìa sanh tử.
Tuy nói ngàn lời
Sắc, tình trì trệ
Không bằng lần hiểu
Tâm, cảnh không vướng.
Tuy nói ngàn lời
Không cầu xuất thế
Không bằng lần ngộ
Dứt hẳn ba cõi.
Tuy nói ngàn lời
Không có Bi, Trí
Không bằng lần nghe
Lợi mình và người.
Người sống trăm tuổi
Bỏn xẻn quá nhiều
Không bằng một ngày
Từ bỏ tài sắc.
Người sống trăm tuổi
Không thích trì giới
Không bằng một ngày
Tâm tịnh giữ giới.
Người sống trăm tuổi
Nhiều sân không nhẫn
Không bằng một ngày
Vui vẻ không sân.
Người sống trăm tuổi
Biếng nhác không siêng
Không bằng một ngày
Tinh tấn thân tâm.
Người sống trăm tuổi
Tâm tính phóng dật
Không bằng một ngày
Tâm về vắng lặng.
Người sống trăm tuổi
Tâm thức mê mờ
Không bằng một ngày

Tổ ngộ vô minh.
 Người sống trăm tuổi
 Thân tâm vụng về
 Không bằng một ngày
 Khéo dùng phương tiện.
 Người sống trăm tuổi
 Thường bị khiếp nhục
 Không bằng một ngày
 Tuệ lực mạnh mẽ Người
 sống trăm tuổi
 Không phát nguyện thiện
 Không bằng một ngày
 Phát bốn hồng nguyện.
 Người sống trăm tuổi
 Không sanh một trí
 Không bằng một ngày
 Tuệ tánh thông lợi.

Kinh Tạp A hàm chư thiên nói kệ:

Sĩ phu sanh thế gian
 Búa do miệng sanh ra
 Trở lại chém thân mình
 Đây do lời nói ác
 Đáng nhục mạ lại khen
 Đáng khen lại hủy nhục
 Tội đó do miệng sanh
 Chết đọa vào đường ác.

Kệ viết:

Ngu thành tâm lập chí Tôn
 kính người thông sáng
 Cùng nhau lập hồng thệ
 Bỏ tục thích nhân vắng
 Người vật đều từ bỏ
 Sáng suốt rời ràng buộc
 Vắng lặng mong cầu chơn
 Cố gắng tâm nhu nhuyễn
 Cảnh giác tu ba nghiệp
 Bàn bạc lắng bốn dòng
 Tâm phát bốn hồng thệ

*Thuyền từ cứu người chìm Mong quay về
điều giác Khéo tu hội Niết bàn Tâm ở Bát
chánh đạo Lập chí suốt ba kì.*

CHỮ KINH TẬP YẾU HẾT - QUYỂN

7

